

Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Nguyễn Thảo U** – sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Tổ C B, V, N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: C L, phường T (nay là phường T), N, Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Trần Ý H** – sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: C L, phường T (nay là phường T), N, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Nguyễn Thảo U** và ông **Trần Ý H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Lê Nguyễn Thảo U được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Trần Lê Thiên P, sinh ngày 04/8/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Ý H cấp dưỡng nuôi con số tiền 7.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025.

Ông Trần Ý H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà U và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Bà Lê Nguyễn Thảo U và ông Trần Ý H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Trần Ý H phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà U tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho ông H. Như vậy, bà U phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003753 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Hòa, Tp. Nha Trang; (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 26/4/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đàm Thị Bích Ngọc